

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **19/2019/DS-ST**
Ngày **23/7/2019**
V/v: “Tranh chấp hợp
 đồng cho thuê xe”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lon**
 Bà **Lê Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
 Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày **23** tháng **7** năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **53/2019/TLST-DS** ngày **26** tháng **3** năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng cho thuê xe”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **21/2019/QĐXXST-DS** ngày **18/6/2019** và Quyết định hoãn phiên tòa số **20/2019/QĐST-DS** ngày **04/7/2019** giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Thúc H** - sinh năm 1986

Đại diện Hộ kinh doanh H.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Hồ Quang B** – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn P, xã Ninh H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Thúc H – Đại diện Hộ kinh doanh H trình bày:

Hộ kinh doanh H (Cửa hàng xe máy H) có đăng ký kinh doanh và được Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã N cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 37D8009188, đăng ký lần đầu ngày 01/8/2017, tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh Huy Dung, ngành nghề kinh doanh gồm: Dịch vụ cầm đồ, Mua bán xe máy loại đã qua sử dụng, Cho thuê xe máy; họ và tên đại diện hộ kinh doanh: Phạm Thúc H.

Ngày 29/4/2018, ông đại diện cho Hộ kinh doanh H ký hợp đồng thuê xe số H22/HĐ-HĐTX với ông Hồ Quang B. Nội dung hợp đồng: Hộ kinh doanh H cho ông B thuê 01 xe máy loại Sirius, biển kiểm soát 79H1- 192.82; giá thuê xe

100.000đ/ngày, thời hạn thuê xe 01 tháng, mục đích thuê xe: làm phương tiện đi lại, phương thức thanh toán tiền thuê xe: 01 ngày một lần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B không trả tiền thuê xe cho Hộ kinh doanh H. Hết thời hạn thuê xe, ông đã nhiều lần yêu cầu ông B trả xe và tiền thuê xe nhưng ông B không chịu trả xe và tiền thuê xe cho Hộ kinh doanh H, ông đã gửi đơn tố cáo ông B đến Công an thị xã N. Ngày 23/10/2018, tại Công an thị xã N, ông B viết cam kết sẽ trả xe và toàn bộ tiền thuê xe cho Hộ kinh doanh H vào ngày 06/11/2018. Tuy nhiên, đến ngày 13/11/2018, ông B chỉ trả 3.000.000 đồng tiền thuê xe. Đến ngày 10/01/2019, Cơ quan Công an thị xã N mời ông đến để bàn giao chiếc xe máy mà ông B đã thuê. Như vậy, tổng thời gian ông B thuê xe của Hộ kinh doanh H là 256 ngày tương đương với số tiền 25.600.000 đồng, ông B đã thanh toán số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ lại 22.600.000 đồng. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quang B phải trả cho Hộ kinh doanh H số tiền thuê xe còn thiếu là 22.600.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bị đơn ông Hồ Quang B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng ông B không đến Tòa, do đó, không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên thuê xe, không trả tiền thuê xe cho nguyên đơn theo hợp đồng thuê xe đã ký kết giữa hai bên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ vào Điều 481 và Điều 482 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hồ Quang B phải trả cho Hộ kinh doanh H - do ông Phạm Thúc H đại diện - số tiền 22.600.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Hồ Quang B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Ông Phạm Thúc H - Đại diện Hộ kinh doanh H - khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quang B trả cho Hộ kinh doanh H số tiền thuê xe còn thiếu là 22.600.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng cho thuê xe” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Quang B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Hồ Quang B.

[2] Về nội dung vụ án:

Các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự khi ký kết hợp đồng cho thuê xe số H22/HĐ-HĐTX ngày 29/4/2018, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng cho thuê xe số H22/HĐ-HĐTX ngày 29/4/2018 giữa Hộ kinh doanh H với ông Hồ Quang B là hợp pháp.

Xét thấy, theo nội dung của hợp đồng cho thuê xe số H22/HĐ-HĐTX ngày 29/4/2018 thì thời hạn thuê xe là 01 tháng, phương thức thanh toán tiền thuê xe: 01 ngày một lần nhưng ông B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê xe, trả xe theo đúng cam kết của hợp đồng. Ngày 23/10/2018, ông B có cam kết trả xe và toàn bộ tiền thuê xe vào ngày 06/11/2018 nhưng vẫn không thực hiện. Như vậy, ông B đã vi phạm nghĩa vụ của bên thuê xe, không trả tiền thuê xe và trả lại xe đúng thời hạn được quy định trong hợp đồng thuê xe số H22/HĐ-HĐTX ngày 29/4/2018, vi phạm thỏa thuận giữa các bên. Ngày 10/01/2019, Hộ kinh doanh H mới nhận lại xe máy đã cho ông B thuê, như vậy, thời gian thuê xe của ông B từ ngày 29/4/2018 đến ngày 10/01/2019 là 256 ngày, số tiền thuê xe là 256 ngày x 100.000đ/ngày = 25.600.000 đồng. Ông B đã thanh toán số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 13/11/2018, còn thiếu số tiền thuê xe là 22.600.000 đồng. Vì vậy, nguyên đơn ông Phạm Thúc H – đại diện Hộ kinh doanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hồ Quang B trả số tiền thuê xe còn thiếu là 22.600.000đ cho Hộ kinh doanh H là có cơ sở nên cần chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và bồi thường thiệt hại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Hồ Quang B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: $22.600.000đ \times 5\% = 1.130.000$ đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn ông Phạm Thúc H – Đại diện hộ kinh doanh H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 472, Điều 481 và 482 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Hồ Quang B phải trả cho Hộ kinh doanh H - đại diện ông Phạm Thúc H - số tiền 22.600.000đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Hồ Quang B phải nộp 1.130.000đ (Một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Thúc H – Đại diện hộ kinh doanh H 620.000đ (Sáu trăm hai mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số **AA/2018/0006306** ngày **25/3/2019** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà